

MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2021

❖ NGUYỄN THÁI CHÂU

Thực hiện sự chỉ đạo của UBND tỉnh Điện Biên tại Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 về phê duyệt Chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2021, để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2021; trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao trong năm 2021, Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên đã đề ra một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau đây:

1. Phương hướng, nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2021

1.1. Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo triển khai có hiệu quả Kế hoạch của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh thực hiện Kết luận số 83-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn và triển khai thực hiện tốt Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định VBQPPL; chú trọng tính dự báo, tính khả thi của chính sách, quy định để pháp luật thực sự đi vào cuộc sống.

Triển khai thực hiện tốt công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL. Trong đó, tập trung theo sát việc tham mưu ban hành văn bản của các cơ quan, đơn vị, nhất là các văn bản có liên quan trực tiếp, rộng rãi đến quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp, môi trường đầu tư, kinh doanh; văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, không phù hợp được dư luận xã hội quan tâm để thực hiện công tác kiểm tra, rà soát văn bản. Thực hiện các biện pháp đẩy mạnh hiệu quả xử lý văn bản trái pháp luật; báo cáo, kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý đối với những trường hợp cần thiết liên quan đến văn bản trái pháp luật (kể cả xử lý văn bản và xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân tham mưu, ban hành). Thực hiện thường xuyên công tác rà soát VBQPPL thuộc trách nhiệm của các Sở, ngành, địa phương.

1.2. Tiếp tục đổi mới, đa dạng hóa các hình thức PBGDPL theo quy định của Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành; kết hợp công tác PBGDPL với hoạt động TGPL, hòa giải ở cơ sở, khai thác tư sách pháp luật. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án giai đoạn tiếp theo về công tác PBGDPL. Tổ chức tốt “Ngày pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” năm 2021, nhằm tiếp tục tôn vinh Hiến pháp, pháp luật, giáo dục ý

thức thượng tôn pháp luật cho người dân. Thường xuyên kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL, báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật các cấp.

1.3. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật XLVPHC và các văn bản hướng dẫn thi hành; đặc biệt là các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành (như Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ Kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính). Triển khai thực hiện tốt các quy định về thẩm quyền và cách thức xác định hồ sơ xử phạt VPHC có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhiều cá nhân, tổ chức. Tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch công tác quản lý nhà nước về TDTHPL trên địa bàn năm 2021, nhất là việc tham mưu xử lý các vụ việc có tính chất phức tạp khi có yêu cầu.

1.4. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện tốt quy định của pháp luật hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi, chứng thực, trọng tâm là đôn đốc các địa phương thực hiện phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch; thực hiện đăng ký thống kê hộ tịch, phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước và đăng ký giao dịch bảo đảm. Thực hiện tốt quy chế phối hợp liên ngành về trao đổi, cung cấp, cập nhật thông tin LLTP; giải quyết kịp thời các yêu cầu cấp phiếu LLTP của công dân. Tổ chức thực hiện tốt Luật trách nhiệm bồi thường nhà nước.

1.5. Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp; trọng tâm là tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật, các Đề án trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, giám định tư pháp, thừa phát lại. Thường xuyên củng cố, kiện toàn các tổ chức giám định tư pháp và đội ngũ giám định viên tư pháp chuyên ngành, nhất là công tác rà soát, bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành; tăng cường công tác trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng; công tác truyền thông về trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

1.6. Tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật; thực hiện hợp tác, trao đổi kinh nghiệm trong lĩnh vực Tư pháp giữa Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên với Sở Tư pháp 3 tỉnh Bắc Lào.

1.7. Tham mưu kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ của Ngành Tư pháp theo quy định tại Thông tư số 07/2020/TT-BTP ngày 21/21/2020 của Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh), Phòng Tư pháp cấp huyện. Tăng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, trình độ LLCT, quản lý nhà nước đảm bảo với tiêu chuẩn, chức danh đối với đội ngũ công chức, chức danh nghề nghiệp của ngành Tư pháp.

1.8. Thực hiện tốt công tác báo cáo, thống kê theo quy định, phục vụ kịp thời

cho hoạt động chỉ đạo, điều hành trên phạm vi toàn tỉnh. Chỉ đạo thực hiện tốt việc tổ chức thường trực tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý và giải quyết kịp thời, đúng pháp luật đơn thư, khiếu nại, tố cáo thuộc lĩnh vực của ngành Tư pháp, không để tồn đọng, kéo dài, hạn chế tối đa việc khiếu kiện vượt cấp góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội. Tăng cường thực hiện hoạt động thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật và thanh tra chuyên ngành trên một số lĩnh vực quản lý nhà nước của Ngành.

1.9. Tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh các biện pháp, giải pháp củng cố, kiện toàn tổ chức pháp chế và công chức pháp chế trên địa bàn tỉnh.

1.10. Đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính ở các lĩnh vực của ngành Tư pháp; duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 và Đề án cải cách hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của công dân. Tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng; thực hiện phát động, tổ chức, đánh giá, bình xét công tác thi đua gắn liền với chức năng, nhiệm vụ của Ngành và kết quả thực hiện nhiệm vụ của các tập thể, cá nhân... nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng công tác; kiên quyết khắc phục tính hình thức trong công tác thi đua, khen thưởng.

2. Giải pháp chủ yếu

2.1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành; tiếp tục đổi mới tư duy, lề lối làm việc, hành động quyết liệt hơn, hiệu quả hơn, tận dụng tốt hơn các cơ hội để đưa công tác tư

pháp ngày càng phát triển bền vững. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kịp thời các chương trình, kế hoạch công tác để cụ thể hóa nhiệm vụ được giao và theo yêu cầu, bảo đảm tính khả thi, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2.2. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong chỉ đạo, điều hành công tác tư pháp, pháp chế; chủ động, kịp thời báo cáo, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền để xin ý kiến chỉ đạo, tháo gỡ những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Sở.

2.3. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động trong Ngành Tư pháp.

2.4. Ứng dụng mạnh mẽ, tận dụng lợi thế của công nghệ thông tin, công nghệ số vào công tác của Sở, nhất là trong công tác chỉ đạo, điều hành, chế độ thông tin, thống kê, báo cáo, gửi/nhận văn bản điện tử và cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.

2.5. Tăng cường đoàn kết, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, gắn với kỷ luật, kỷ cương hành chính. Phát huy hiệu quả các công cụ quản lý, kiểm tra, thanh tra; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; xử lý nghiêm khắc các biểu hiện tiêu cực, các vi phạm. Đồng thời, kịp thời động viên, khích lệ các tập thể, cá nhân nỗ lực đạt kết quả cao trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao./.

PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO THI ĐUA NGÀNH TƯ PHÁP TỈNH ĐIỆN BIÊN NĂM 2021

❖ VŨ QUYÊN

Khắc sâu lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua, những người thi đua là những người yêu nước nhất”, phát huy truyền thống vẻ vang của Ngành Tư pháp trong 75 năm xây dựng và phát triển, thi đua lập thành tích chào mừng 76 năm Ngày truyền thống Ngành Tư pháp (28/8/1945 - 28/8/2021), Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên phát động phong trào thi đua năm 2021 với chủ đề “Ngành Tư pháp Điện Biên đoàn kết, hành động, sáng tạo, thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao”.

Với tinh thần đó, công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành tiếp tục học tập, rèn luyện, nâng cao ý thức trách nhiệm, tính kỷ cương, kỷ luật; khơi dậy, phát huy mạnh mẽ sự năng động, sức sáng tạo, ý chí hành động, nỗ lực bứt phá, vượt qua khó khăn, thách thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư pháp, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị được giao năm 2021 của ngành Tư pháp. Đồng thời biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân thực hiện tốt phong trào thi đua, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến những cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc; tạo nòng cốt, sức lan tỏa trong phong trào thi đua, tác động tích cực đến chất lượng, hiệu quả công tác chuyên môn. Tăng cường sự

đoàn kết, hợp tác, phối hợp, trao đổi, học tập, chia sẻ kinh nghiệm giữa các tập thể, cá nhân trong toàn Ngành.

Trên cơ sở đó, Sở Tư pháp Điện Biên đã phát động thi đua tới toàn thể công chức, viên chức, lao động trong toàn Ngành với những nội dung chủ yếu sau:

Thứ nhất, đẩy mạnh công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL để kịp thời phát hiện, xử lý quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp với thực tiễn; theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện công tác rà soát vướng mắc, bất cập của hệ thống pháp luật và việc xử lý kết quả rà soát VBQPPL đã được thực hiện trong năm 2020.

Thứ hai, tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án „Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” giai đoạn 2018-2022 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tăng cường công tác theo dõi thi hành pháp luật, gắn với công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và kiểm soát thủ tục hành chính; tập trung vào các lĩnh vực thu hút nhiều sự quan tâm của dư luận, lĩnh vực được xác định là trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội năm 2021.

Thứ ba, triển khai hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp; Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại; Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng và Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 02/11/2020 của

Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động đấu giá tài sản. Tiếp tục tổ chức thi hành hiệu quả Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản hướng dẫn, Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015-2025; nâng cao chất lượng dịch vụ trợ giúp pháp lý và năng lực cho đội ngũ thực hiện trợ giúp pháp lý để góp phần bảo đảm an sinh xã hội; tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông về hoạt động này.

Thứ tư, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, bồi thường nhà nước, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký giao dịch bảo đảm. Đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thông kê hộ tịch. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hợp tác với nước ngoài về pháp luật và tương trợ tư pháp.

Thứ năm, thực hiện kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động ngành Tư pháp theo các Nghị định mới của Chính phủ. Nghiên cứu, xây dựng Quy định mới về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp. Rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức làm công tác pháp chế.

Thứ sáu, thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng. Tập trung ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành của Sở.

Thứ bảy, tiếp tục triển khai có hiệu quả các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống dịch Covid-19; tiếp tục chủ động tham mưu, phối hợp tham mưu cho các Sở, ngành về khía cạnh pháp lý trong các

quyết sách, chỉ đạo phòng, chống dịch, thực hiện „mục tiêu kép”.

Để triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua yêu nước cần gắn việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị với các phong trào thi đua của Ngành như: *“Toàn ngành Tư pháp đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao”* giai đoạn 2021-2025 đã được phát động tại Đại hội Thi đua yêu nước ngành Tư pháp lần thứ V; *“Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”*; *“Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”*; *“Cán bộ Tư pháp tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*; *“Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành Tư pháp thi đua thực hiện văn hóa công sở”* giai đoạn 2019-2025; *“Ngành Tư pháp chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới”* giai đoạn 2020-2025 và các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề khác do Bộ Tư pháp và UBND tỉnh phát động với tinh thần nỗ lực bứt phá, thúc đẩy hoàn thành xuất sắc, về đích sớm các nhiệm vụ chính trị năm 2021.

Thời gian phát động các phong trào thi đua được chia thành 02 đợt; đợt 01 được phát động từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021; đợt 2 được phát động từ ngày 01/7/2021 đến ngày 31/12/2021.

Nội dung phát động thi đua yêu cầu mỗi công chức, viên chức, người lao động trong Ngành tiếp tục chủ động, sáng tạo, đoàn kết, trách nhiệm, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và nâng tầm các hoạt động Tư pháp trong năm 2021, năm bản lề thực hiện Nghị quyết của Đảng các cấp, tạo tiền đề và động lực để triển khai tốt các nhiệm vụ, mục tiêu cho cả giai đoạn 2021 - 2025./.

**SỞ TƯ PHÁP TỔ CHỨC 03 HỘI NGHỊ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH ĐIỆN BIÊN; ĐẢNG BỘ KHỐI CƠ QUAN VÀ DOANH NGHIỆP TỈNH;
PHỔ BIẾN MỘT SỐ NỘI DUNG, QUY ĐỊNH VỀ CÔNG TÁC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI XV
VÀ ĐẠI BIỂU HĐND CÁC CẤP**

❖ NGUYỄN HÒA (PBGDPL)



Đ/c Phạm Đình Quế - Bí thư Đảng bộ - Giám đốc Sở Tư pháp Khai mạc Hội nghị.

Ngày 12/3/2021, Sở Tư pháp đã tổ chức 03 Hội nghị bao gồm: Hội nghị Học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 – 2025; Hội nghị Học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh Điện Biên lần thứ IX, nhiệm kỳ 2020-2025 và Hội nghị phổ biến một số nội dung, quy định về công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Tham dự và quán triệt tại hội nghị có đồng chí Phạm Đình Quế - Bí thư Đảng bộ - Giám đốc Sở cùng toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động Sở Tư pháp.



Đ/c Trần Thanh Hưng - Đảng ủy viên - Phó Giám đốc Sở giới thiệu Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 – 2025.

Phát biểu khai mạc hội nghị, đồng chí Phạm Đình Quế nhấn mạnh: Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025, vấn đề đặt ra và trách nhiệm to lớn của Cấp ủy, Đảng bộ hiện nay là khẩn trương triển khai quán triệt, tuyên truyền, sớm đưa Nghị quyết đi vào cuộc sống, tổ chức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong ngành Tư pháp tỉnh Điện Biên học tập nghiêm túc, hiệu quả, thiết thực các nội dung Nghị quyết. Cùng với đó, Bí thư Đảng bộ cũng lưu ý: Các đảng viên, công chức, viên chức, người lao động khi nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng

bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh Điện Biên lần thứ IX cần gắn với triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Sở; liên hệ với trách nhiệm của ngành Tư pháp để xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh Điện Biên lần thứ IX. Trong quá trình học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết, cần chú nâng cao ý thức, trách nhiệm của cấp ủy, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành Tư pháp tỉnh.

Tiếp đó, hội nghị đã nghe quán triệt các chuyên đề, cụ thể: Triển khai nội dung Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh



Đ/c Đỗ Xuân Toán - Đảng ủy viên - Phó Giám đốc Sở giới thiệu nội dung Nghị quyết Đại hội và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Khối CQ&DN tỉnh Điện Biên lần thứ IX, nhiệm kỳ 2020-2025

lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 – 2025; Triển khai nội dung Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 – 2025; Triển khai nội dung Nghị quyết Đại hội và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh Điện Biên lần thứ IX, nhiệm kỳ 2020-2025 và phổ biến một số nội dung, quy định về công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

Với tinh thần làm việc khẩn trương, nghiêm túc, trách nhiệm cao, Hội nghị

học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Hội nghị Học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh Điện Biên lần thứ IX, nhiệm kỳ 2020-2025 và Hội nghị phổ biến một số nội dung, quy định về công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 đã hoàn thành nội dung chương trình đề ra.

Bê mạc hội nghị, đ/c Bí thư Đảng ủy khẳng định: Trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, Sở đã tổ chức 03



Đ/c Lê Anh Hưng - Bí thư Chi bộ PBGDPL-HCTP –

Trưởng phòng Phổ biến giáo dục pháp luật phổ biến một số nội dung, quy định về công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026

Hội nghị này là đợt sinh hoạt chính trị có ý nghĩa rất quan trọng, mở đầu cho việc nghiên cứu, quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nghị quyết Đại hội và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh Điện Biên lần thứ IX, nhiệm kỳ 2020-2025 và một số nội dung, quy định về công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

Sau Hội nghị, với tinh thần, trách nhiệm của mình, các đảng viên, công chức, viên chức, người lao động Sở Tư pháp sẽ

tiếp tục lan tỏa sâu rộng những nội dung cơ bản, tư tưởng chỉ đạo để có hành động cụ thể, thiết thực trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh nói chung, ngành Tư pháp tỉnh Điện Biên nói riêng, tạo quyết tâm chính trị cao để góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết. Để việc triển khai thực hiện các Nghị quyết mang lại hiệu quả thiết thực, đ/c Bí thư Đảng ủy cũng đã quán triệt yêu cầu một số nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện tốt trong thời gian tới của ngành Tư pháp tỉnh Điện Biên để góp phần cùng với toàn tỉnh thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Ngành Tư pháp, nhất là trong tình hình mới./.

Chi đoàn Sở Tư pháp Điện Biên:

HƯỚNG TỚI KỶ NIỆM 90 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH (26/3/1931-26/3/2021)

Nhằm thiết thực chào mừng kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh (26/3/1931-26/3/2021) và hưởng ứng Tháng Thanh niên năm 2021, Chi đoàn Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên đã tích cực tổ chức các hoạt động Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi thu hút đông đảo đoàn viên, thanh niên tham gia.

Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng ủy Sở Tư pháp, Đoàn Khối các cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh về triển khai các hoạt động, công trình thanh niên chào mừng kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Chi đoàn đã đảm nhận trồng và thường xuyên chăm sóc hệ thống cây xanh tại khuôn viên trụ sở cơ quan tạo mỹ quan xanh – sạch – đẹp, trồng mới và chăm sóc 01 cây hoa ban, hiện cây đã xanh tốt.

Sáng ngày 21/3/2021, đoàn viên, thanh niên Chi đoàn đã tích cực hưởng ứng Ngày Chủ nhật xanh do Đoàn Khối cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh phát động thông qua các hoạt động quét dọn trụ sở cơ quan và hè phố, cắt tỉa cây xanh. Đồng thời, để tạo khí thế sôi nổi góp phần rèn luyện sức khỏe cho đoàn viên, thanh niên, Chi đoàn đã tổ chức hoạt động giao lưu kéo co giữa các Tổ đoàn thu hút toàn thể đoàn viên tham gia.

Ban Chấp hành Chi đoàn đã thường xuyên thực hiện tốt công

tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống về vang của Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh đến đoàn viên, thanh niên thông qua mạng xã hội facebook, zalo; vận động đoàn viên, thanh niên tham gia Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu 90 năm truyền thống về vang của Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh” do Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức.

Ngoài tích cực tham gia các hoạt động phong trào, đoàn viên, thanh niên trong Chi đoàn luôn chủ động, trách nhiệm trong công tác tham mưu cho Lãnh đạo các phòng, đơn vị triển khai thực hiện công tác chuyên môn đảm bảo đúng tiến độ, có chất lượng. Đây chính là dịp để mỗi đoàn viên, thanh niên tiếp nối truyền thống về vang của Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh 90 năm qua; được trải nghiệm, rèn luyện, cống hiến sức trẻ vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Chi đoàn Sở Tư pháp



Màn kéo co của ĐVTN Chi đoàn Sở Tư pháp.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

❖ LÊ HÙNG

1. Về đại biểu Quốc hội

Đại biểu Quốc hội là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân ở đơn vị bầu cử ra mình và của Nhân dân cả nước; là người thay mặt Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước trong Quốc hội. Đại biểu Quốc hội chịu trách nhiệm trước cử tri và trước Quốc hội về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu của mình. Đại biểu Quốc hội bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn của Quốc hội.

Về tiêu chuẩn của đại biểu Quốc hội, Điều 22 Luật Tổ chức Quốc hội hiện hành quy định đại biểu Quốc hội phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- Trung thành với Tổ quốc, Nhân dân và Hiến pháp, phấn đấu thực hiện công cuộc đổi mới, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam.

- Có phẩm chất đạo đức tốt, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, gương mẫu chấp hành pháp luật; có bản lĩnh, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

- Có trình độ văn hóa, chuyên môn, có đủ năng lực, sức khỏe, kinh nghiệm công tác và

uy tín để thực hiện nhiệm vụ đại biểu Quốc hội.

- Liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến của Nhân dân, được Nhân dân tín nhiệm.

- Có điều kiện tham gia các hoạt động của Quốc hội.

Đại biểu Quốc hội có quyền trình dự án luật, pháp lệnh, kiến nghị về luật, pháp lệnh trước Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo trình tự và thủ tục do pháp luật quy định. Đại biểu Quốc hội được tư vấn, hỗ trợ trong việc lập, hoàn thiện hồ sơ về dự án luật, pháp lệnh, kiến nghị về luật, pháp lệnh theo quy định của pháp luật.

Đại biểu Quốc hội có quyền tham gia làm thành viên của Hội đồng Dân tộc hoặc Ủy ban của Quốc hội. Đại biểu Quốc hội không phải là thành viên của Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội có quyền đăng ký tham dự phiên họp do Hội đồng, Ủy ban tổ chức để thảo luận về những nội dung mà đại biểu quan tâm.

Đại biểu Quốc hội có quyền ứng cử hoặc giới thiệu người ứng cử vào các chức danh do Quốc hội bầu.

Đại biểu Quốc hội có quyền chất vấn Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng và các thành viên khác

của Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước.

Đại biểu Quốc hội có quyền kiến nghị Quốc hội làm Hiến pháp, sửa đổi Hiến pháp, trưng cầu ý dân, thành lập Ủy ban lâm thời của Quốc hội, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn, tổ chức phiên họp bất thường, phiên họp kín của Quốc hội và kiến nghị về những vấn đề khác mà đại biểu Quốc hội thấy cần thiết.

Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, đại biểu Quốc hội có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức hữu quan thi hành những biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật.

Khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu, đại biểu Quốc hội có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó.

Đại biểu Quốc hội có quyền tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân các cấp nơi mình thực hiện nhiệm vụ đại biểu, có quyền tham gia ý kiến vào các vấn đề quản lý nhà nước, vấn đề liên quan đến đời sống của Nhân dân và các vấn đề khác mà đại biểu quan tâm.

Đại biểu Quốc hội có trách nhiệm tham gia đầy đủ các kỳ họp, phiên họp toàn thể của Quốc hội; tham gia các hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội; của Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội mà mình là thành viên; thảo luận và biểu quyết các vấn đề

thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội; các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội mà mình là thành viên.

Đại biểu Quốc hội có trách nhiệm liên hệ chặt chẽ với cử tri, chịu sự giám sát của cử tri, thường xuyên tiếp xúc với cử tri, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của cử tri; thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, kiến nghị của cử tri với Quốc hội, các cơ quan, tổ chức hữu quan; phổ biến và vận động Nhân dân thực hiện Hiến pháp và pháp luật.

Đại biểu Quốc hội có trách nhiệm tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo quy định của pháp luật.

Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách có trách nhiệm tham gia hội nghị đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách và các hội nghị khác do Ủy ban Thường vụ Quốc hội triệu tập.

Đại biểu Quốc hội có quyền miễn trừ khi làm nhiệm vụ. Không được bắt, giam, giữ, khởi tố đại biểu Quốc hội, khám xét nơi ở và nơi làm việc của đại biểu Quốc hội nếu không có sự đồng ý của Quốc hội hoặc trong thời gian Quốc hội không họp, không có sự đồng ý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Việc đề nghị bắt, giam, giữ, khởi tố, khám xét nơi ở và nơi làm việc của đại biểu Quốc hội thuộc thẩm quyền của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Trường hợp đại biểu Quốc hội bị tạm giữ vì phạm tội quả tang thì cơ quan tạm giữ phải lập tức báo cáo để Quốc hội hoặc Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

Đại biểu Quốc hội không thể bị cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi đại biểu công tác bãi nhiệm, cách chức, buộc thôi việc, sa thải nếu không được Ủy ban Thường vụ Quốc hội đồng ý.

2. Về đại biểu Hội đồng nhân dân

Đại biểu Hội đồng nhân dân là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân địa phương; liên hệ chặt chẽ với cử tri, chịu sự giám sát của cử tri, thực hiện chế độ tiếp xúc, báo cáo với cử tri về hoạt động của mình và của Hội đồng nhân dân, trả lời những yêu cầu, kiến nghị của cử tri; xem xét, đôn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Đại biểu Hội đồng nhân dân có nhiệm vụ vận động Nhân dân thực hiện Hiến pháp và pháp luật, chính sách của Nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân, động viên Nhân dân tham gia quản lý nhà nước. Đại biểu Hội đồng nhân dân bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân.

Đại biểu Hội đồng nhân dân phải đáp ứng các tiêu chuẩn được quy định Điều 7 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương hiện hành. Đó là:

- Trung thành với Tổ quốc, Nhân dân và Hiến pháp, phấn đấu thực hiện công cuộc đổi mới, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam.

- Có phẩm chất đạo đức tốt, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, gương mẫu chấp hành pháp luật; có bản lĩnh, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, mọi biểu

hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

- Có trình độ văn hóa, chuyên môn, đủ năng lực, sức khỏe, kinh nghiệm công tác và uy tín để thực hiện nhiệm vụ đại biểu; có điều kiện tham gia các hoạt động của Hội đồng nhân dân.

- Liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến của Nhân dân, được Nhân dân tín nhiệm.

Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền chất vấn Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy viên Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền kiến nghị Hội đồng nhân dân bỏ phiếu tín nhiệm đối với những người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu; kiến nghị tổ chức phiên họp chuyên đề, phiên họp để giải quyết các công việc phát sinh đột xuất, phiên họp kín của Hội đồng nhân dân và kiến nghị về những vấn đề khác mà đại biểu thấy cần thiết.

Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền kiến nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân áp dụng biện pháp cần thiết để thực hiện Hiến pháp, pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước, quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức hữu quan thi hành những biện pháp cần

thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật.

Khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó.

Bên cạnh đó, đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp Hội đồng nhân dân, tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân. Đại biểu Hội đồng nhân dân không tham dự kỳ họp, phiên họp thì phải có lý do và phải báo cáo trước với Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân không tham dự các kỳ họp liên tục trong 01 năm mà không có lý do thì Thường trực Hội đồng nhân dân phải báo cáo Hội đồng nhân dân để bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân đó.

Đại biểu Hội đồng nhân dân phải liên hệ chặt chẽ với cử tri nơi mình thực hiện nhiệm vụ đại biểu, chịu sự giám sát của cử tri, có trách nhiệm thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cử tri; thực hiện chế độ tiếp xúc cử tri và ít nhất mỗi năm một lần báo cáo với cử tri về hoạt động của mình và của Hội đồng nhân dân nơi mình là đại biểu, trả lời những yêu cầu và kiến nghị của cử tri.

Sau mỗi kỳ họp Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm báo cáo với cử tri về kết quả của kỳ họp, phổ biến và giải thích các nghị quyết của Hội đồng

nhân dân, vận động và cùng với Nhân dân thực hiện các nghị quyết đó.

Đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm tiếp công dân theo quy định của pháp luật. Khi nhận được khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân, đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm nghiên cứu, kịp thời chuyển đến người có thẩm quyền giải quyết và thông báo cho người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị biết; đôn đốc, theo dõi và giám sát việc giải quyết. Người có thẩm quyền giải quyết phải thông báo cho đại biểu Hội đồng nhân dân về kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân trong thời hạn do pháp luật quy định. Trong trường hợp xét thấy việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị không đúng pháp luật, đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền gặp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan để tìm hiểu, yêu cầu xem xét lại; khi cần thiết, đại biểu Hội đồng nhân dân yêu cầu người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó giải quyết.

Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền miễn trừ khi làm nhiệm vụ. Không được bắt, giam, giữ, khởi tố đại biểu Hội đồng nhân dân, khám xét nơi ở và nơi làm việc của đại biểu Hội đồng nhân dân nếu không có sự đồng ý của Hội đồng nhân dân hoặc trong thời gian Hội đồng nhân dân không họp, không có sự đồng ý của Thường trực Hội đồng nhân dân. Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân bị tạm giữ vì phạm tội quả tang thì cơ quan tạm giữ phải lập tức báo cáo để Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định./.

06 ĐIỂM MỚI CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 03/2021/NĐ-CP VỀ BẢO HIỂM BẮT BUỘC Ô TÔ, XE MÁY

❖ GIÀNG TẶNG

Từ ngày 01/3/2021, chủ xe cơ giới sẽ phải áp dụng nhiều điểm mới về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự. Theo đó, ngày 15/01/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 03/2021/NĐ-CP quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, Nghị định có nhiều điểm mới mà chủ xe cơ giới cần phải nắm được, cụ thể như sau:

1. Được cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm điện tử

Theo khoản 4, Điều 6 Nghị định số 03/2021/NĐ-CP

“Trường hợp cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm điện tử, doanh nghiệp bảo hiểm phải tuân thủ các quy định của Luật Giao dịch điện tử và các văn bản hướng dẫn thi hành; Giấy chứng nhận bảo hiểm điện tử phải tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành và phản ánh đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 3 Điều này”.

Như vậy, theo quy định này, từ 01/3/2021, cá nhân mua bảo hiểm bắt buộc có thể được cấp Giấy chứng nhận điện tử.

Người tham gia giao thông phải luôn mang theo Giấy chứng nhận bảo hiểm còn hiệu lực (bản cứng hoặc bản điện tử) khi tham gia giao thông, xuất trình giấy tờ này khi có yêu cầu của lực lượng Cảnh sát giao thông và cơ quan chức năng có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Phí bảo hiểm có thể cao hơn tối đa 15%

Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 03/2021/NĐ-CP quy định căn cứ vào lịch sử tai nạn của từng xe cơ giới và năng lực chấp nhận rủi ro của mình, doanh nghiệp bảo hiểm chủ động xem xét, điều chỉnh tăng phí bảo hiểm; mức tăng phí bảo hiểm tối đa là 15% tính trên phí bảo hiểm do Bộ Tài chính quy định.

3. Thời hạn bảo hiểm kéo dài tối đa 03 năm

Theo khoản 1 Điều 9 Nghị định số 03/2021/NĐ-CP thì thời hạn ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm như sau:

- Đối với xe mô tô hai bánh, ba bánh, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) và các loại xe có kết cấu tương tự theo quy định của Luật Giao thông đường bộ, thời hạn bảo hiểm tối thiểu là 01 năm và **tối đa là 03 năm**;

- Đối với các xe cơ giới còn lại, thời hạn bảo hiểm tối thiểu là 01 năm và thời hạn tối đa

tương ứng với thời hạn kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường định kỳ có thời hạn trên 01 năm;

- Trong các trường hợp sau, thời hạn bảo hiểm dưới 01 năm:

+ Xe cơ giới nước ngoài tạm nhập, tái xuất có thời hạn tham gia giao thông trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam dưới 01 năm;

+ Niên hạn sử dụng của xe cơ giới nhỏ hơn 01 năm theo quy định của pháp luật;

+ Xe cơ giới thuộc đối tượng đăng ký tạm thời theo quy định của Bộ Công an;

- Trường hợp chủ xe cơ giới có nhiều xe tham gia bảo hiểm vào nhiều thời điểm khác nhau trong năm nhưng đến năm tiếp theo có nhu cầu đưa về cùng một thời điểm bảo hiểm để quản lý, thời hạn bảo hiểm của các xe này có thể nhỏ hơn 01 năm và bằng thời gian hiệu lực còn lại của hợp đồng bảo hiểm giao kết đầu tiên của năm đó...

4. 08 trường hợp có thiệt hại nhưng không được bảo hiểm bồi thường

Theo Điều 13 Nghị định số 03/2021/NĐ-CP thì doanh nghiệp bảo hiểm không bồi thường thiệt hại đối với các trường hợp sau:

(1) Hành động cố ý gây thiệt hại của chủ xe cơ giới, người lái xe hoặc người bị thiệt hại;

(2) Người lái xe gây tai nạn cố ý bỏ chạy không thực hiện trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới. Trường hợp người lái xe gây tai nạn cố ý bỏ chạy nhưng đã thực hiện trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới thì không thuộc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm;

(3) Người lái xe chưa đủ độ tuổi hoặc quá độ tuổi điều khiển xe cơ giới theo quy định pháp luật về giao thông đường bộ; người lái xe không có Giấy phép lái xe hoặc sử dụng Giấy phép lái xe không hợp lệ (có số phôi ghi ở mặt sau không trùng với số phôi được cấp mới nhất trong hệ thống thông tin quản lý Giấy phép lái xe) hoặc sử dụng Giấy phép lái xe không do cơ quan có thẩm quyền cấp, Giấy phép lái xe bị tẩy xóa hoặc sử dụng Giấy phép lái xe hết hạn sử dụng tại thời điểm xảy ra tai nạn hoặc sử dụng Giấy phép lái xe không phù hợp đối với xe cơ giới bắt buộc phải có Giấy phép lái xe. Trường hợp người lái xe bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe có thời hạn hoặc bị thu hồi Giấy phép lái xe thì được coi là không có Giấy phép lái xe;

(4) Thiệt hại gây ra hậu quả gián tiếp bao gồm: giảm giá trị thương mại, thiệt hại gắn liền với việc sử dụng và khai thác tài sản bị thiệt hại;

(5) Thiệt hại đối với tài sản do lái xe điều khiển xe mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn, sử dụng ma túy và chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật;

(6) Thiệt hại đối với tài sản bị mất cắp hoặc bị cướp trong tai nạn;

(7) Thiệt hại đối với tài sản đặc biệt bao gồm: vàng, bạc, đá quý, các loại giấy tờ có giá trị như tiền, đồ cổ, tranh ảnh quý hiếm, thi hài, hài cốt;

(8) Chiến tranh, khủng bố, động đất.

5. Quy định rõ việc tạm ứng bồi thường đối với thiệt hại về sức khỏe, tính mạng

Tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 03/2021/NĐ-CP quy định trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm về vụ tai nạn, doanh nghiệp bảo hiểm phải tạm ứng bồi thường đối với thiệt hại về sức khỏe, tính mạng, cụ thể:

- Trường hợp đã xác định được vụ tai nạn thuộc phạm vi bồi thường thiệt hại:
 - + 70% mức bồi thường bảo hiểm theo quy định/1 người/1 vụ đối với trường hợp tử vong.
 - + 50% mức bồi thường bảo hiểm theo quy định/1 người/1 vụ đối với trường hợp tổn thương bộ phận được điều trị cấp cứu.
- Trường hợp chưa xác định được vụ tai nạn thuộc phạm vi bồi thường thiệt hại:
 - + 30% mức trách nhiệm bảo hiểm theo quy định trường hợp tử vong.
 - + 10% mức trách nhiệm bảo hiểm theo quy định/1 người/1 vụ đối với trường hợp tổn thương bộ phận được điều trị cấp cứu.

6. Đơn giản hóa hồ sơ bồi thường bảo hiểm

Điều 15 Nghị định số 03/2021/NĐ-CP thì doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm phối hợp với bên mua bảo hiểm và các bên có liên quan để thu thập 01 bộ hồ sơ bồi thường bảo hiểm gồm:

- Tài liệu liên quan đến xe, người lái xe (Bản sao công chứng hoặc Bản sao có xác nhận của doanh nghiệp bảo hiểm sau khi đã đối chiếu với bản chính) do bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm cung cấp;
- Tài liệu chứng minh thiệt hại về sức khỏe, tính mạng (Bản sao của các cơ sở y tế hoặc bản sao có xác nhận của doanh nghiệp bảo hiểm sau khi đã đối chiếu với bản chính) do bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm cung cấp;
- Tài liệu chứng minh thiệt hại đối với tài sản do bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm cung cấp;
- Bản sao các tài liệu liên quan của cơ quan Công an do doanh nghiệp bảo hiểm thu thập trong các vụ tai nạn gây tử vong đối với bên thứ ba và hành khách, bao gồm: Thông báo kết quả điều tra, xác minh, giải quyết vụ tai nạn giao thông hoặc Thông báo kết luận điều tra giải quyết vụ tai nạn giao thông.
- Biên bản giám định xác định nguyên nhân và mức độ tổn thất do doanh nghiệp bảo hiểm lập được thống nhất giữa doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm.

06 điểm mới trên của Nghị định số 03/2021/NĐ-CP về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, có hiệu lực thi hành kể từ 01/3/2021.

MỘT SỐ CHÍNH SÁCH MỚI ĐỐI VỚI THANH NIÊN XUNG PHONG, THANH NIÊN TÌNH NGUYỆN

Chính phủ vừa ban hành Nghị định 17/2021/NĐ-CP ngày 09/3/2021 quy định về chính sách đối với thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện.

Chính sách đối với thanh niên xung phong

Nghị định quy định đội viên thanh niên xung phong trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được hưởng đầy đủ chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật về lao động, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; được cấp trang phục thanh niên xung phong tối thiểu mỗi năm 02 bộ, thẻ đội viên thanh niên xung phong; được tạo điều kiện học tập nâng cao trình độ học vấn, lý luận chính trị, chuyên môn, nghề nghiệp; tham gia các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí theo quy định của pháp luật; được tham gia hoạt động đoàn thể; được bồi dưỡng, xét kết nạp vào Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, xét kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam theo quy định của Điều lệ Đoàn, Điều lệ Đảng; được ưu tiên vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định hiện hành.

Đội viên thanh niên xung phong làm nhiệm vụ ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật thì được hỗ trợ một khoản sinh hoạt phí 06 tháng đầu; mỗi tháng làm việc được hưởng mức sinh hoạt phí bằng 01 lần mức lương cơ sở; được tạm hoãn hoặc miễn gọi nhập ngũ theo quy định của Luật Nghĩa vụ quân sự.

Đối với đội viên thanh niên xung phong sau khi hoàn thành nhiệm vụ thì được tổ chức thanh niên xung phong cấp Giấy chứng nhận hoàn thành nhiệm vụ; được ưu tiên khi tham gia tuyển dụng công chức, viên chức. Trường hợp có nguyện vọng ở lại định cư, lập nghiệp tại các địa phương là vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì được áp dụng các chính sách của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội theo địa bàn nơi định cư.

Trường hợp thực hiện nhiệm vụ tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật thì sau khi hoàn thành nhiệm vụ được trợ cấp 01 lần bằng 01 tháng tiền công hiện hưởng; nếu thời gian làm việc từ 01 tháng đến đủ 06 tháng thì hưởng 1/2 tháng tiền công; được miễn gọi nhập ngũ theo quy định của Luật Nghĩa vụ quân sự; được cấp tiền tàu xe đi đường khi trở về địa phương.

Chính sách đối với thanh niên tình nguyện

Nghị định quy định chính sách đối với thanh niên tình nguyện tham gia các chương trình, đề án, dự án; chính sách đối với thanh niên tình nguyện, cơ quan tổ chức hoạt động tình nguyện vì cộng đồng và xã hội.

Theo đó, thanh niên tình nguyện trong quá trình thực hiện chương trình, đề án, dự án được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ký hợp đồng lao động; được hưởng đầy đủ chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật về lao động, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; được hưởng các chế độ tiền lương hoặc tiền công, phụ cấp, trợ cấp, công tác phí và chế độ, chính sách khác quy định trong chương trình, đề án, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; được trang bị phương tiện làm việc và phương tiện bảo hộ cá nhân cần thiết, bảo đảm an toàn, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ hoạt động tình nguyện.

Được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức và các kỹ năng cần thiết trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; được phân công, giao nhiệm vụ phù hợp với trình độ chuyên môn được đào tạo và nhu cầu bố trí, sử dụng thanh niên tình nguyện; được tham gia hoạt động đoàn thể; được bồi dưỡng, xét kết nạp vào Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, xét kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam theo quy định của Điều lệ Đoàn, Điều lệ Đảng; được chính quyền địa phương, đơn vị nơi diễn ra hoạt động tình nguyện tạo điều kiện về nơi ở; tham gia các hoạt động chính trị, văn hóa, xã hội tại địa phương; được cấp ủy, chính quyền địa phương, đơn vị nơi diễn ra hoạt động tình nguyện xem xét, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý phù hợp với quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của địa phương.

Sau khi kết thúc chương trình, đề án, dự án, thanh niên tình nguyện được chính quyền địa phương nơi diễn ra hoạt động tình nguyện cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động tình nguyện theo thẩm quyền; được cấp có thẩm quyền, đơn vị nơi diễn ra hoạt động tình nguyện xem xét, quy hoạch, đào tạo và bố trí sử dụng nếu hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian hoạt động tình nguyện và có nhu cầu tiếp tục ở lại địa phương công tác; được hỗ trợ một lần bằng một nửa tiền lương hoặc tiền công tháng hiện hưởng sau khi hoàn thành nhiệm vụ được giao; được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo nghề gắn với tạo việc làm theo quy định của pháp luật.

Thanh niên tình nguyện có nguyện vọng ở lại định cư, lập nghiệp tại các địa phương là vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì được áp dụng các chính sách của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội theo địa bàn nơi định cư.

PBGDPL

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT VỀ THẺ CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

❖ ❖ PHẠM THỊ NGÂN

Trưởng phòng Tư pháp huyện Nậm Pồ

Mã số trên thẻ căn cước công dân (CCCD) sẽ chính là mã số định danh cá nhân của mỗi công dân sau khi Luật Cư trú sửa đổi có hiệu lực từ ngày 01/7/2021. Do đó, trước ngày 01/7/2021, toàn bộ công dân đang sử dụng Chứng minh nhân dân (CMND) sẽ được cấp đổi thành thẻ CCCD. Sau đây là một số vấn đề mà nhiều người dân quan tâm hiện nay:

Câu 1: Mới làm lại CMND thì có phải đổi qua làm CCCD không?

TRẢ LỜI: Chắc chắn phải đổi lại CCCD có gắn thẻ trong thời gian tới. Vì sắp tới, thẻ CCCD sẽ thay toàn bộ cho CMND (cũ). Tuy nhiên, trong thời gian này, CMND vẫn còn hiệu lực sử dụng, nếu chưa có nhu cầu cấp thiết để đổi vẫn có thể dùng CMND cho các thủ tục hành chính.

Câu 2: Đổi thẻ CCCD thì vẫn giữ được số CMND cũ phải không? Nếu thay đổi rồi thì những giấy tờ ngân hàng, đất đai... có ghi thông tin CMND cũ sẽ như thế nào?

TRẢ LỜI: CMND chỉ có 9 số, còn CCCD có 12 số. Vì vậy đổi thẻ CCCD thì sẽ phải thay đổi dãy số, không như CMND nữa. Như vậy, thủ tục cấp CCCD là cấp mới, không phải là cấp đổi. Ngoài ra, khi nhận thẻ CCCD gắn chip mới bạn sẽ được cơ quan Công an cấp thêm tờ giấy xác nhận thay đổi số CMND 9

số qua CCCD 12 số. Trong tương lai, các cơ quan, doanh nghiệp sẽ có máy quét thẻ chip có thể cập nhật được sự thay đổi về số.

Câu 3: Có làm CCCD ở nơi tạm trú được không?

TRẢ LỜI: Được. Nhưng thời gian đầu thì chưa, do hệ thống dữ liệu chưa sẵn sàng 100%. Trong thời gian tới Khi Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu CCCD đã đi vào vận hành thì công dân có thể đến bất kỳ cơ quan quản lý CCCD nào để làm thủ tục cấp CCCD. Vì vậy, hiện nay có hộ khẩu ở đâu thì người dân làm CCCD gắn chip ở địa phương đó.

Câu 4: Làm CCCD mang theo thủ tục gì? Có nhanh không?

TRẢ LỜI: Mang theo hộ khẩu và CMND cũ để tra cứu thông tin. Cơ bản thông tin cá nhân của công dân đã được cập nhật trên hệ thống CSDLQGVC nhưng cũng có những trường hợp chưa cập nhật thông tin lên dữ liệu. Vì vậy, để tránh mất thời gian do chưa nắm rõ thông tin của mình đã được cập nhật trên hệ thống CSDLQGVC hay chưa thì công dân cứ mang theo hộ khẩu và CMND cũ để phục vụ cho việc tra cứu cho chắc. Đến làm CCCD trải qua các thủ tục tra cứu thông tin, lăn tay, chụp ảnh tại chỗ. Quy trình mất khoảng 15 phút cho mỗi người.

Câu 5: Có tốn phí làm CCCD hay không?

TRẢ LỜI: Có nhưng khi đến thực hiện thủ tục cấp mới thì chưa đóng. Khi nào nhận thẻ CCCD hoàn chỉnh mới đóng phí. Phí làm thẻ CCCD đang thực hiện theo Thông tư 112/2020/TT-BTC ngày 29/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19, trong đó, tiếp tục giảm 50% lệ phí cấp CCCD đến hết ngày 30/6/2021. Cụ thể, kể từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 30/6/2021, lệ phí cấp CCCD bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Điều 4 Thông tư 59/2019/TT-BTC ngày 30/8/2019 quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp Căn cước công dân. Mức thu là 15 nghìn đồng (cấp mới), 25 nghìn đồng (cấp đổi), 35 nghìn (cấp lại).

Câu 6: Vì sao hiện nay việc cấp CCCD lại chậm như vậy?

TRẢ LỜI: Hiện nay, số lượng làm CCCD tại các địa phương trên cả nước là rất lớn. Thông tin được Công an các địa phương thu thập chuyển ra Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội để sản xuất thẻ. Tuy nhiên, hiện cả nước cùng thực hiện một lúc nên thời gian lâu hơn quy định. Các lực lượng chức năng đang nỗ lực hết sức để việc cấp thẻ được diễn ra nhanh, gọn. Trong lúc chờ đợi có thẻ, người dân vẫn có thể sử dụng CMND để giao dịch.

Câu 7: CMND sắp hết hạn, giờ muốn lên xin cấp lại CMND mới thay vì cấp mới CCCD được không?

TRẢ LỜI: Không được, hiện nay việc cấp CMND đã dừng. Toàn bộ các đơn vị, địa phương chuyển sang cấp mới CCCD.

Câu 8: CCCD có hạn sử dụng không? Nghe nói phải thay đổi theo độ tuổi.

TRẢ LỜI: Có thời hạn sử dụng. Thẻ CCCD phải được đổi khi công dân đủ 25 tuổi, đủ 40 tuổi và đủ 60 tuổi.

Câu 9: Những thông tin nào về nhân thân sẽ được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQGVC)?

Thông tin của công dân được thu thập, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQGVC) từ tàng thư và Cơ sở dữ liệu CCCD, Cơ sở dữ liệu về cư trú, Cơ sở dữ liệu hộ tịch và cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác qua việc xử lý chuẩn hóa dữ liệu sẵn có về dân cư. Theo khoản 1 Điều 37 Luật Cư trú năm 2020, từ ngày 01/7/2021 các thông tin sau đây về nhân thân sẽ được cập nhật vào CSDLQGVC: (1) Họ, chữ đệm và tên khai sinh; (2) Ngày, tháng, năm sinh; (3) Giới tính; (4) Nơi đăng ký khai sinh; (5) Quê quán; (6) Dân tộc; (7) Tôn giáo; (8) Quốc tịch; (9) Tình trạng hôn nhân; (10) Nơi thường trú; (11) Nơi tạm trú (*hiện hành không có quy định này*); (12) Tình trạng khai báo tạm vắng (*hiện hành không có quy định này*); (13) Nơi ở hiện tại; (14) Quan hệ với chủ hộ; (15) Nhóm máu, khi công dân yêu cầu cập nhật và xuất trình kết luận về xét nghiệm xác định nhóm máu của người đó; (16) Họ, chữ đệm và tên, số định danh cá nhân hoặc số CMND, quốc tịch của cha, mẹ, vợ, chồng hoặc người đại diện hợp pháp; (17) Họ, chữ đệm và tên, số định danh cá nhân hoặc số CMND của chủ hộ và các thành viên hộ gia đình (*hiện hành quy định họ, chữ đệm và tên, số định danh cá nhân hoặc số CMND của chủ hộ, quan hệ với chủ hộ*); (18) Ngày, tháng, năm chết hoặc mất tích.

Có thể trong thời gian đầu, do tập trung đông người sẽ khiến việc cấp CCCD phải chờ đợi, mong người dân kiên nhẫn, chấp hành nghiêm các quy định về phòng chống dịch covid-19 khi đi làm CCCD./.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG BỆNH TRUYỀN NHIỄM

❖ ĐOÀN GẮM

Câu 1. Bệnh truyền nhiễm là gì?

Trả lời: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì bệnh truyền nhiễm là bệnh lây truyền trực tiếp hoặc gián tiếp từ người hoặc từ động vật sang người do tác nhân gây bệnh truyền nhiễm.

Câu 2. Tác nhân gây bệnh truyền nhiễm là gì?

Trả lời: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì tác nhân gây bệnh truyền nhiễm là vi rút, vi khuẩn, ký sinh trùng và nấm có khả năng gây bệnh truyền nhiễm.

Câu 3. Trung gian truyền bệnh là gì?

Trả lời: Theo quy định tại Khoản 3 Điều 2 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì trung gian truyền bệnh là côn trùng, động vật, môi trường, thực phẩm và các vật khác mang tác nhân gây bệnh truyền nhiễm và có khả năng truyền bệnh.

Câu 4. Người mắc bệnh truyền nhiễm và người mang mầm bệnh truyền nhiễm là gì?

Trả lời: Theo quy định tại Khoản 4, 5 Điều 2 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì người mắc bệnh truyền nhiễm là người bị nhiễm tác nhân gây bệnh truyền nhiễm có biểu hiện triệu chứng bệnh; người mang mầm bệnh truyền nhiễm là người mang tác nhân gây bệnh truyền nhiễm nhưng không có biểu hiện triệu chứng bệnh.

Câu 5. Người tiếp xúc và người bị nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm là gì?

Trả lời: Theo quy định tại Khoản 6, 7 Điều 2 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì người tiếp xúc là người có tiếp xúc với người mắc bệnh truyền nhiễm, người mang mầm bệnh truyền nhiễm, trung gian truyền bệnh và có khả năng mắc bệnh; người bị nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm là người tiếp xúc hoặc người có biểu hiện triệu chứng bệnh truyền nhiễm nhưng chưa rõ tác nhân gây bệnh.

Câu 6. Cách ly y tế là gì?

Trả lời: Theo quy định tại Khoản 16 Điều 2 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì cách ly y tế là việc tách riêng người mắc bệnh truyền nhiễm, người bị nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm, người mang mầm bệnh truyền nhiễm hoặc vật có khả năng mang tác nhân gây bệnh truyền nhiễm nhằm hạn chế sự lây truyền bệnh.

Câu 7. Việc phòng, chống bệnh truyền nhiễm được thực hiện theo nguyên tắc nào?

Trả lời: Theo quy định tại Điều 4 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì việc phòng, chống bệnh truyền nhiễm được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Lấy phòng bệnh là chính trong đó thông tin, giáo dục, truyền thông, giám sát bệnh truyền nhiễm là biện pháp chủ yếu. Kết hợp các biện pháp chuyên môn kỹ thuật y tế với các biện pháp xã hội, hành chính trong phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

- Thực hiện việc phối hợp liên ngành và huy động xã hội trong phòng, chống bệnh truyền nhiễm; lồng ghép các hoạt động phòng,

chống bệnh truyền nhiễm vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

- Công khai, chính xác, kịp thời thông tin về dịch.

- Chủ động, tích cực, kịp thời, triệt để trong hoạt động phòng, chống dịch.

Câu 8. Cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống bệnh truyền nhiễm là những cơ quan nào?

Trả lời: Theo quy định tại Điều 6 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống bệnh truyền nhiễm gồm các cơ quan sau:

- Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về công tác phòng, chống bệnh truyền nhiễm trong phạm vi cả nước.

- Bộ Y tế chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về công tác phòng, chống bệnh truyền nhiễm trong phạm vi cả nước.

- Các bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Y tế trong việc thực hiện quản lý nhà nước về công tác phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

- Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về công tác phòng, chống bệnh truyền nhiễm theo phân cấp của Chính phủ.

Câu 9. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm gì trong phòng, chống bệnh truyền nhiễm?

Trả lời: Theo quy định tại Điều 7 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm sau trong phòng, chống bệnh truyền nhiễm:

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị vũ trang nhân dân trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch về phòng, chống bệnh truyền nhiễm; phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau khi

có dịch xảy ra và tuân thủ, chấp hành sự chỉ đạo, điều hành của Ban chỉ đạo chống dịch.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên có trách nhiệm tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia phòng, chống bệnh truyền nhiễm; tham gia giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tại Việt Nam có trách nhiệm tham gia phòng, chống bệnh truyền nhiễm theo quy định của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

Câu 10. Những hành vi nào bị nghiêm cấm trong phòng, chống bệnh truyền nhiễm?

Trả lời: Theo quy định tại Điều 8 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì những hành vi sau bị nghiêm cấm:

- Cố ý làm lây lan tác nhân gây bệnh truyền nhiễm.

- Người mắc bệnh truyền nhiễm, người bị nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm và người mang mầm bệnh truyền nhiễm làm các công việc dễ lây truyền tác nhân gây bệnh truyền nhiễm theo quy định của pháp luật.

- Che giấu, không khai báo hoặc khai báo không kịp thời các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm theo quy định của pháp luật.

- Cố ý khai báo, thông tin sai sự thật về bệnh truyền nhiễm.

- Phân biệt đối xử và đưa hình ảnh, thông tin tiêu cực về người mắc bệnh truyền nhiễm.

- Không triển khai hoặc triển khai không kịp thời các biện pháp phòng, chống bệnh truyền nhiễm theo quy định của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

- Không chấp hành các biện pháp phòng, chống bệnh truyền nhiễm theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TẤM GƯƠNG SÁNG VỀ “NÓI ĐI ĐÔI VỚI LÀM”

❖ VŨ QUYÊN

Chủ tịch Hồ Chí Minh – Vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc Việt Nam. Người là tấm gương mẫu mực về thực hành đạo đức cách mạng “nói đi đôi với làm”, cho mọi thế hệ người Việt Nam học tập và noi theo. Ở Hồ Chí Minh lời nói luôn đi đôi với hành động, lý luận đi đôi với thực tiễn, nói để mà làm, làm phải đúng như điều đã nghĩ, đã nói. Hơn nữa, Người nói ít nhưng làm nhiều, có những vấn đề đạo đức Người không nói mà chỉ làm. Thống nhất giữa lời nói và việc làm là nguyên tắc đạo đức của Hồ Chí Minh, là sự thể hiện tấm gương thực hành đạo đức cách mạng của bản thân.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường căn dặn cán bộ, đảng viên: nói cái gì phải cho dân tin, nói và làm phải nhất quán. Với quan niệm đó, trong suốt cuộc đời mình, Người đã thực hiện một cách nghiêm túc và đầy đủ “Nói đi đôi với làm”. Sức thuyết phục mạnh mẽ trong tấm gương đạo đức của Hồ Chí Minh là ở chỗ: nói luôn đi đôi với làm, dù việc lớn hay nhỏ, tự mình phải làm gương trước. Tấm gương “Nói đi đôi với làm” của Bác bắt nguồn từ lòng dạ trong sáng, chính tâm, thật sự nêu gương của Người.

“... Sau khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, từ chiến khu Việt Bắc trở về Thủ đô Hà Nội, Người không ở căn nhà to lớn của viên toàn quyền Đông Dương mà chọn ở ngôi nhà của người công nhân thợ điện. Ngôi nhà mà Đảng, Chính phủ định mời Bác ở, Bác nói dành làm nơi đón, tiếp các đoàn khách sang thăm Việt Nam vì nước ta còn nghèo, một mình Bác ở nhà to rất lãng phí. Mùa hè

miền Bắc oi bức, nhưng Bác chỉ dùng quạt lá cọ để “dành điện phục vụ cho sản xuất, phục vụ sinh hoạt cho nhân dân”. Thương Bác các cán bộ ngoại giao gửi biểu Bác chiếc điều hòa nhiệt độ, nhưng Người không dùng mà đề nghị chuyển cho các đồng chí thương, bệnh binh đang điều trị tại trại điều dưỡng hoặc quân y viện, là những người, những nơi cần hơn”.

Đó là một trong số rất nhiều câu chuyện kể về sự nêu gương của Bác Hồ kính yêu về “Nói đi đôi với làm” không thể kể, liệt kê hết được. Thật sự cho đến hôm nay, những lời dạy của Người về “Nói đi đôi với làm” vẫn còn nguyên giá trị. Hơn lúc nào hết, mỗi cán bộ, đảng viên phải thấm nhuần lời dạy của Người về “Nói đi đôi với làm”, phải nâng cao đạo đức cách mạng, tăng cường phòng, chống và khắc phục tình trạng nói không đi đôi với làm; phải có nhận thức đúng và quyết tâm vượt qua chính mình. Bởi vì, bất kỳ công việc gì dù lớn hay nhỏ, phức tạp hay đơn giản nhưng nếu không ra sức phấn đấu thì cũng không thể thành công được. Mặc khác, “Nói đi đôi với làm” phải thực hiện đồng bộ, nhất quán từ trên xuống, đồng thời đề cao vai trò của người đứng đầu ở các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị.

Thực tiễn trong những năm qua, Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên luôn chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và nguyên tắc xây dựng, thực hành đạo đức “Nói đi đôi với làm” nói riêng trong toàn thể đảng viên, công chức, viên chức, người lao động. Tập thể cơ quan luôn nêu

cao tinh thần đoàn kết, thống nhất cao trong lời nói và việc làm, ra sức rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng. Hàng năm triển khai cho mỗi đảng viên, công chức, viên chức, người lao động viết bản đăng ký làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác, qua đó cuối năm đánh giá lại những việc đã làm được, những tồn tại, hạn chế để có hướng khắc phục. Đảng bộ luôn mở rộng và phát huy dân chủ trong Đảng, không có tình trạng chuyên quyền độc đoán, lười biếng, háo danh, nói một đằng làm một nẻo hoặc nói không đi đôi với làm; đẩy mạnh công tác tự phê bình và phê bình, đề cao sự gương mẫu của người đứng đầu; luôn chủ động tích cực, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.

Thời gian tới, Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và coi đây là nhiệm vụ cơ bản xuyên suốt để tạo sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức và hành động theo tư tưởng của Bác về “Nói đi đôi với làm”; nêu cao tinh thần đoàn kết, đẩy mạnh công tác tự phê bình và phê bình, kịp thời rút kinh nghiệm nhằm xây dựng đức tính trung thực, thẳng thắn, dám nghĩ, dám làm của cán bộ, đảng viên; ra sức học tập tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực công tác, thực hiện đúng những gì đã nói, làm tốt những việc cần làm, nên làm; đổi mới phong cách, lề lối làm việc đảm bảo dân chủ, khoa học.

Mẫu chuyện hay về Bác: **HAI BÀN TAY**

Năm 1911, năm ấy Bác còn trẻ lắm mới khoảng 21 tuổi. Một hôm anh Ba - tên của Bác hồi ấy, cùng một người bạn đi dạo khắp thành phố Sài Gòn, rồi bỗng đột nhiên anh Ba hỏi người bạn cùng đi:

- Anh Lê, anh có yêu nước không?

Người bạn đột nhiên đáp:

- Tất nhiên là có chứ!

Anh Ba hỏi tiếp:

- Anh có thể giữ bí mật không?

Người bạn đáp: Có

Anh Ba nói tiếp:

- Tôi muốn đi ra nước ngoài, xem nước Pháp và các nước khác. Sau khi xem xét họ làm như thế nào, Tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta. Nhưng đi một mình, thật ra cũng có nhiều mạo hiểm, ví như đau ốm... Anh muốn đi với tôi không?

Anh Lê đáp:

- Nhưng bạn ơi! Chúng ta lấy đâu ra tiền mà đi?

- Đây, tiền đây – anh Ba vừa nói vừa giơ hai bàn tay. Chúng ta sẽ làm việc, chúng ta sẽ làm bất cứ việc gì mà sống và để đi. Anh cùng đi với tôi chứ?

Bị lôi cuốn vì lòng hăng hái của Bác, người bạn đồng ý. Nhưng sau khi suy nghĩ kỹ về cuộc đi có vẻ phiêu lưu, anh Lê không có đủ can đảm để giữ lời hứa. Còn Bác Hồ đã đi ra nước ngoài bằng chính đôi bàn tay của mình. Bác đã làm nhiều nghề khác nhau: Phụ bếp, bồi bàn, quét tuyết... và đi khắp năm châu, bốn biển để tìm con đường cứu dân, cứu nước khỏi ách đô hộ của thực dân phong kiến, giải phóng cho dân tộc.

Bài học kinh nghiệm: Câu chuyện ngắn gọn nhưng nhắc nhở chúng ta rằng, một ý chí kiên định, dũng cảm và sáng suốt, dám nghĩ dám làm sẽ mang đến cho ta những điều bất ngờ, có khi là cả sự thành công./.

PBGDPL (Sưu tầm)

PHÁT TRIỂN BẢO HIỂM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN TRONG NÔNG DÂN

❖ NGUYỄN TUYẾT

Chính sách Bảo hiểm xã hội (BHXH) là chính sách xã hội quan trọng, là vai trò trụ cột của chính sách BHXH, của hệ thống an sinh xã hội, góp phần thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm ổn định chính trị và phát triển kinh tế – xã hội. Hội Nông dân tỉnh xác định việc tuyên truyền, vận động hội viên nông dân tham gia BHXH tự nguyện có ý nghĩa rất quan trọng nhằm đem lại lợi ích thiết thực cho nông dân, góp phần nâng cao tỷ lệ bao phủ bảo hiểm xã hội, hướng tới mục tiêu bảo hiểm xã hội toàn dân.

Nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp hiểu rõ hơn về quyền lợi và trách nhiệm khi tham gia BHXH, Hội Nông dân - Bảo hiểm xã hội tỉnh đã ký

kết Chương trình phối hợp số 479/Ctr-BHXH-HNDT, ngày 18/7/2016 về việc phối hợp thực hiện chính sách Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế giai đoạn 2016 - 2020. Sau khi ký kết chương trình phối hợp, Hội Nông dân tỉnh đã chỉ đạo Hội Nông dân các huyện, thị, thành phố triển khai đồng thời tổ chức hội nghị triển khai đến các chi hội trưởng và những người tham gia làm đại lý. Đến nay đã có 10/10 đơn vị HND huyện, thành phố ký kết chương trình phối hợp với BHXH cùng cấp, và ký hợp đồng bảo lãnh cho Hội Nông dân các xã, phường, thị trấn làm đại lý thu BHXH tự nguyện.

Bằng các hình thức tuyên truyền phong phú, linh hoạt như: thông qua các lớp tập huấn nghiệp vụ công tác Hội, sinh hoạt chi hội, Website, cuốn Thông tin

Công tác hội Hội Nông dân tỉnh Điện Biên được phát tới tất cả các chi hội, hội nghị phổ biến, đối thoại chính sách, hội nghị truyền thông - đối thoại với hội viên nông dân, các cấp Hội Nông dân trong tỉnh đã trực tiếp và phối hợp tuyên truyền giúp hội viên, nông dân và nhân dân hiểu rõ hơn về quyền lợi, các chính sách hỗ trợ của Nhà nước khi tham gia BHXH tự nguyện. Hàng năm, Hội Nông dân tỉnh căn cứ tài liệu do BHXH cung cấp chủ động giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT cho Hội Nông dân các huyện, xã, phường, thị trấn, định kỳ hàng năm có tổng kết, đánh giá và biểu dương khen thưởng. Qua 04 năm thực hiện chương trình phối hợp, các cấp Hội trong tỉnh phối hợp với ngành BHXH đã tổ chức được 40 lớp tập huấn

và 80 buổi tuyên truyền lồng ghép vào các hoạt động của Hội về chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế tự đóng cho trên 10.000 lượt cán bộ, hội viên nông dân trên địa bàn toàn tỉnh. Hội Nông dân tỉnh Phối hợp cùng BHXH tỉnh tổ chức 09 cuộc tuyên truyền, đối thoại về bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế tự đóng cho trên 900 cán bộ, hội viên nông dân. Đến nay, Hội Nông dân các cấp đã có trên 100 nhân viên làm

đại lý thu BHXH; BHYT duy trì hoạt động, vận động được trên 1.000 người tham gia BHXH tự nguyện, trên 50.000 hộ gia đình tham gia BHYT tự đóng. Mặc dù công tác tuyên truyền các chính sách BHXH tự nguyện được quan tâm, tăng cường với nhiều hình thức, tuy nhiên, nông dân vẫn chưa mặn mà tham gia BHXH tự nguyện; chưa có thói quen tham gia BHXH tự nguyện khi trẻ, để về già được hưởng lương hưu. Thậm chí, nhiều người

còn chưa hiểu rõ về các chính sách của BHXH tự nguyện, có sự nhầm lẫn giữa BHXH tự nguyện và các loại hình bảo hiểm thương mại khác.

Một trong những rào cản gây khó khăn trong việc vận động nông dân tham gia BHXH tự nguyện là:

Thu nhập của người nông dân còn thấp, việc làm không ổn định, mức phí đóng bảo hiểm cao, thời gian để được hưởng thụ chế



Hội Nông dân tuyên, hướng dẫn hội viên nông dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

độ khá dài, trong đó thu nhập thấp và không ổn định là nguyên nhân chính khiến cho người lao động khó tiếp cận được với BHXH tự nguyện. Với mức đóng BHXH tự nguyện hàng tháng tính bằng 22% mức thu nhập tháng do người tham gia lựa chọn. Mức thu nhập tháng thấp nhất bằng mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn hiện nay là $700.000 \text{ đồng} \times 22\% = 154.000 \text{ đồng/tháng}$; cao nhất bằng $20 \times 1.490.000 \text{ đồng} \times 22\% = 6.556.000 \text{ đồng/tháng}$. Đây là số tiền không nhỏ đối với người lao động. Trong khi đó theo khoản 2, Điều 70 Luật BHXH tự nguyện quy định người lao động phải có đủ sau 20 năm đóng bảo hiểm xã hội mới được thụ hưởng lương hưu nên nhiều người chưa tin tưởng và chưa có động lực mạnh mẽ để thúc đẩy họ tham gia BHXH tự nguyện. Đồng thời đây là chủ trương mới nên người dân chưa quan tâm nhiều và nhận thức đầy đủ về loại hình này; công tác tuyên truyền, vận động, triển khai ở nhiều xã chưa sâu rộng,

thiếu đồng bộ, chưa có hình thức phù hợp để tác động đến đối tượng, nhiều hội viên nông dân chưa nắm bắt được những thông tin cơ bản về trách nhiệm, quyền lợi khi tham gia BHXH tự nguyện. Chính vì thế, tâm lý nông dân còn đắn đo về lợi ích giữa việc đóng BHXH tự nguyện và gửi tiền tiết kiệm. Hơn nữa, cán bộ đại lý thu BHXH tự nguyện, chủ yếu là cán bộ Hội Nông dân kiêm nhiệm nên chưa có nhiều thời gian để khai thác đối tượng tham gia BHXH tự nguyện. Để chính sách BHXH đi vào cuộc sống với đông đảo nông dân tham gia thời gian tới Hội Nông dân tỉnh yêu cầu Hội Nông dân các cấp tiếp tục thực hiện tốt các nội dung sau:

Tiếp tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, hội viên nông dân về sự cần thiết của việc tham gia BHXH tự nguyện (*đặc biệt là vận động nông dân sản xuất kinh doanh giỏi tham gia BHXH tự nguyện*), phổ biến quyền và lợi ích khi tham gia BHXH tự nguyện. Thực hiện tuyên truyền thông qua nhiều hình thức

đa dạng, phong phú bằng các phương tiện thông tin đại chúng, pa nô, áp phích, kết hợp lồng ghép nội dung BHXH tự nguyện với các buổi sinh hoạt chi, tổ hội. Phối hợp với BHXH thực hiện linh hoạt các chính sách, giảm tối đa thủ tục giấy tờ, cung cấp thông tin, chi trả BHXH tự nguyện khi có phát sinh quyền lợi BHXH. Đề cao vai trò, trách nhiệm của chủ tịch Hội Nông dân cơ sở trong công tác tuyên truyền, vận động nông dân tham gia BHXH tự nguyện.

Phối hợp với BHXH tỉnh định kỳ tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho nhân viên đại lý thu Hội nông dân; có tổng kết, biểu dương, khen thưởng kịp thời những đại lý hoạt động có hiệu quả; đồng thời nắm bắt tình hình thực tế để kịp thời tháo gỡ những tồn tại, hạn chế, góp phần cùng BHXH tỉnh không ngừng mở rộng, gia tăng đối tượng tham gia BHXH tự nguyện trên địa bàn tỉnh góp phần nâng cao tỷ lệ bao phủ bảo hiểm xã hội toàn dân./.

Đón Xuân trên trận địa

❖ ĐỨC HẠNH



Phân đội trực súng máy 12,7 ly Tiểu đoàn Bộ Binh 1 Ca trực của phân đội Đài quan sát phòng không.

Cứ mỗi dịp tết đến, Xuân về, cây cối đâm chồi, nảy lộc, vào những thời khắc thiêng liêng giao hòa của đất trời cũng là dịp để mọi người, mọi nhà sum vầy, đoàn viên. Tuy nhiên, với những người lính nói chung, người làm nhiệm vụ trực sẵn sàng chiến đấu, họ phải hy sinh hạnh phúc riêng để giữ gìn sự bình yên cho đất nước, cho cuộc sống của nhân dân.

Ngược con dốc với những khúc tay áo lên điểm cao 763, Đài quan sát phòng không Bộ CHQS tỉnh, ngay từ dưới chân dốc chúng tôi đã nghe thấy tiếng hô của kíp trực sẵn sàng chiến đấu (SSCĐ) đang thực hiện nhiệm vụ. “Cự ly năm ngàn, độ cao ba ngàn, mục tiêu bay thẳng vào, phương vị 5170, tà 120...”, đó là tình huống được phát hiện bởi quan sát viên, báo cáo kịp thời với cấp trên có căn cứ

để chỉ đạo và xử lý về các hiện tượng, vật thể lạ xuất hiện trên không phận địa bàn của tỉnh Điện Biên. Trên đài quan sát chiến sĩ Mùa A Thi cùng đồng đội đang tập trung cao độ quan sát theo dõi không phận thuộc địa bàn quản lý, tranh thủ giờ giải lao thay ca, lau vội giọt mồ hôi trên trán Chiến sĩ Mùa A Thi phân đội trực Đài quan sát bộc bạch: Tôi được phân công trực đài quan sát, phát hiện vật thể bay trên không kịp thời phát hiện báo cáo cấp trên có phương án xử lý để bảo vệ cho mọi người đón tết vui vẻ an toàn năm 2021.

Thiếu tá Nguyễn Thắng Lợi, Đài trưởng Đài Quan sát Phòng Không, Bộ CHQS tỉnh Điện Biên cho biết thêm: Chúng tôi tổ chức quân số trực 100, nâng cao tinh thần cảnh giác SSCĐ, không để các phương tiện đột nhập đường không của địch đột nhập địa bàn phá hoại gây mất ổn định an ninh xã hội, nâng cao ý thức trách nhiệm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Bên cạnh đó chúng tôi đã tổ chức gói bánh chưng, bày mâm ngũ quả, cũng sắp được cành đào, cây quất tạo bầu không khí đầm ấm cho phân đội trực.

Chia tay phân đội Đài quan sát chúng tôi tới đơn vị Tiểu đoàn bộ binh 1, Trung đoàn 741, Bộ CHQS tỉnh Điện Biên, đóng quân ở địa bàn 3 xã Núa Ngam, Sam Mứn, Pom Lót thuộc huyện biên giới Điện Biên, vẫn còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp, nên quán triệt chỉ thị, mệnh lệnh của trên đơn vị đã tăng cường các phân đội trực trước, trong và sau tết nguyên đán. Trên điểm cao 537, phân đội súng máy 12,7 ly trực SSCĐ thuộc Tiểu đoàn bộ binh 1 vừa xử trí xong tình huống giả định. Với phương châm “vui xuân mới không quên nhiệm vụ”; đơn vị thường xuyên duy trì nghiêm chế độ

luyện tập các phương án SSCĐ, những bài tập thể lực, chiến thuật cấp tổ được cán bộ, chiến sĩ đơn vị thực hiện thuần thục, nhuần nhuyễn, điều luyện đầy sức mạnh thể hiện rõ khả năng cơ động, phản ứng nhanh đáp ứng yêu cầu khi có tình huống. Chiến sĩ Điều Văn Tài, Tiểu đoàn bộ binh 1, Trung đoàn 741, Bộ CHQS tỉnh Điện Biên cho biết: Rất vinh dự và tự hào cho tôi được biên chế vào khẩu đội 12,7 ly làm nhiệm vụ trực SSCĐ dịp tết nguyên đán, với tinh thần trách nhiệm cao, tôi quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ được giao, bảo vệ bình yên bầu trời, để người dân Điện Biên đón tết vui vẻ, hạnh phúc, bình yên. Qua đây tôi cũng gửi lời chúc mừng năm mới tới bố mẹ, gia đình, bạn bè sức khỏe, an khang thịnh vượng, phòng chống dịch Covid-19 có hiệu quả.

Trung úy Nguyễn Hữu Nguyên, Trung đội trưởng phân đội súng máy 12,7 ly, Bộ CHQS tỉnh Điện Biên chia sẻ thêm: Nhiều chiến sĩ có nỗi nhớ gia đình, cũng mong muốn được về thăm gia đình hoặc người thân vào thăm, nhưng trong tình hình dịch và trực SSCĐ tăng cường, nhưng anh em cán bộ, chiến sĩ xác định rõ tư tưởng, yên tâm công tác, quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao tinh thần cao nhất.

Để chuẩn bị cho đón giao thừa chào năm mới Tân Sửu 2021, các đơn vị đã chuẩn bị chu đáo về mọi mặt, gói bánh chưng, mâm ngũ quả, trang trí cành đào, cây quất, một số nội dung trò chơi dân gian các dân tộc, tổ chức vui văn nghệ. Với người lính tất cả mọi thứ đều giản dị, đơn sơ mà ấm cúng. Dẫu có vất vả, nhọc nhằn trên mỗi trận địa, nhưng những người lính Bộ CHQS tỉnh Điện Biên vẫn ngày đêm vững chắc tay súng vì sự bình yên của nhân dân và đất nước./.

NGÀY XUÂN

ĐÔI ĐIỀU VỀ TỤC “BẮT VỢ” CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC MÔNG

❖ LÝ A CHÍA

Chi nhánh số 5 Trung tâm TGPL

Nắng xuân trải vàng nơi địa đầu Tổ Quốc, hòa chung khí thế mừng Đảng, mừng xuân, các chàng trai, cô gái người Mông tại các bản làng yên bình huyện Mường Nhé cùng thi nhau diện những bộ trang phục sắc sảo để vui xuân và tham gia vào những lễ hội truyền thống. Những ánh mắt, nụ cười các chàng trai cô gái tuổi đôi mươi tận hưởng niềm hạnh phúc tình yêu đôi lứa trong ngày xuân đất nước. Và tôi cũng miên man về với tuổi xuân của chính mình, rồi bất chợt trong tôi

xuất hiện cảnh Clip bắt vợ đầy phản cảm của một số thành niên người Mông đã lan truyền trên mạng xã hội Facebook, gây xôn xao dư luận gần đây: Trước hình ảnh một đám thanh niên lôi kéo một thiếu nữ lên xe máy, mặc cho cô gái giãy dụa, cầu cứu. Tôi tự hỏi mình rằng số phận các cô gái tuổi trẻ kia sẽ thế nào khi bị bắt làm vợ? và trong số họ sẽ có bao nhiêu người bị các chàng trai “lợi dụng tục bắt vợ” để cưỡng ép làm vợ ngoài ý muốn, sống những chuỗi ngày đau khổ tột cùng của nhân gian.



Tục bắt vợ của đồng bào dân tộc Mông. (Ảnh cắt từ clip - nguồn Internet)

Là người dân tộc Mông, tôi hiểu về tục “bắt vợ”. Nếu xét từ góc độ hôn nhân bền vững, thì “tục bắt vợ” của người Mông xuất phát từ quan điểm hôn nhân tiến bộ. Theo truyền thống người Mông, khi con trai đến tuổi kết hôn, có người yêu và muốn kết hôn, thì cha mẹ chuẩn bị một số thứ như: một cái ô vải đen ở giữa có buộc khăn, một đôi gà luộc chín và vài lít rượu ngô để mang đến nhà gái làm lễ dạm hỏi. Đồng thời mời một chú ruột có uy tín làm chủ hôn và một chàng rể trong gia đình làm phù rể cùng đến nhà người yêu của con trai hỏi vợ. Thông thường phải đến nhà gái ít nhất từ hai lần trở lên, thì cha mẹ mới đồng ý gả con gái cho chàng trai làm vợ. Đó là trường hợp “môn đăng hộ đối”. Rất nhiều trường hợp nhà gái cương quyết từ chối mỗi hôn sự của con gái chỉ vì có mâu thuẫn giữa hai gia đình hoặc không ưa nhà trai. Khi nhà gái từ chối nhưng đôi trẻ sống chết có nhau, thì nhà trai chọn ngày lành đón dâu, con trai sẽ hẹn với người yêu đợi nửa đêm cha mẹ ngủ say và cô gái lén mở cửa theo chàng trai về nhà làm vợ chồng. Về phía nhà trai bắt một con gà mái và mời một phụ nữ đang có chồng trong họ, có cuộc sống hôn nhân hạnh phúc đến nhà chờ. Khi con trai dẫn người yêu về gọi cửa thì người phụ nữ ra mở và cầm gà đưa qua đầu hai đứa trẻ rồi quét sau lưng hàm ý xua đuổi những điều xui xẻo, sau đó chàng trai dẫn người yêu vào buồng đã chuẩn bị từ trước. Đợi trời sáng cha mẹ cử người đến nhà gái thông báo là con trai đã bắt con gái họ về làm vợ và không phải đi tìm. Về phía người con gái không được ra khỏi nhà trong ba ngày để phòng cha mẹ đến đánh, bắt quay về. Đến ngày thứ ba, nhà trai chuẩn bị sình lễ, mời người đã được cử đến nhà gái thông báo làm chủ hôn, một phù rể cùng đôi vợ chồng trẻ đến nhà gái thịnh tội và tiến hành lễ ăn hỏi. Chính vì vậy, tục bắt vợ của người Mông

xuất phát từ việc cha mẹ cấm đoán, ngăn cản con gái kết hôn với người mình yêu. Và ban đầu “tục bắt vợ” không phổ biến, chỉ những trường hợp cha mẹ cô gái ngăn cấm nhưng do việc tổ chức đến nhà gái dạm hỏi gây tốn kém tiền của, lãng phí thời gian và phiền hà nên các cặp đôi thường lựa chọn hình thức bắt vợ. Thực chất “tục bắt vợ” của người Mông là hai bên nam, nữ đều đủ tuổi kết hôn, không vi phạm điều cấm của pháp luật và trước khi cô gái cùng người yêu về nhà làm vợ, chồng đều xin ý kiến cha mẹ đồng ý và sau đó thực hiện các nghi lễ cưới - hỏi. Với sự tiện lợi của hình thức “bắt vợ” trong cuộc sống nương rẫy “bán mặt cho đất, bán lưng cho trời” đã được cộng đồng người Mông chấp nhận qua nhiều thế hệ rồi trở thành nét đặc trưng riêng. Thế nhưng hiện nay, nhiều bậc cha mẹ dung túng cho con trai “lợi dụng tục bắt vợ” bắt ép người con gái mình thích về làm vợ và hậu quả là cô gái đó phải sống cùng nỗi đau tội cùng về cả thể xác lẫn tinh thần.

Thiết nghĩ, muốn ngăn chặn được hủ tục, để các thiếu nữ xinh đẹp của người Mông thoát khỏi sự cưỡng ép trong hôn nhân, thì chính quyền cơ sở cần phải đẩy mạnh công tác truyền thông pháp luật hôn nhân và gia đình, một số điều của Bộ luật Hình sự hiện hành liên quan và pháp luật xử lý vi phạm hành chính tới các địa bàn dân cư. Bên cạnh đó, cần giao nhiệm vụ cụ thể cho các Trưởng bản và huy động sự tham gia của các già làng, người có uy tín trong cộng đồng dân cư giám sát, giáo dục, ngăn chặn kịp thời những ai có ý định lợi dụng tục bắt vợ để thực hiện hành vi cưỡng ép kết hôn. Đối với những vụ việc đã xảy ra cần phải báo cáo kịp thời cho chính quyền xử lý nghiêm để răn đe. Cá nhân tôi rất mong muốn và kêu gọi cộng đồng dân tộc người Mông hãy nói “không” với việc “lợi dụng tục bắt vợ” và loại nó khỏi đời sống xã hội dân tộc mình./.

CHIẾN SĨ THÔNG TIN THỜI BÌNH

❖ ĐỨC HẠNH

Những ngày cuối năm dường như thời gian trôi nhanh hơn so với những người lính Trung đội thông tin, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Điện Biên, bởi đơn vị có nhiệm vụ bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt 24/24 giờ trong bất kỳ tình huống nào, đang hoàn tất những công đoạn cuối của việc bảo trì đường dây, nhằm phục vụ cho lãnh đạo, chỉ huy các cấp chủ động nắm tình hình lực lượng vũ trang, ứng phó kịp thời trước mọi tình huống thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cứu hộ cứu nạn.

C hạy dọc theo điểm cao 237 thao trường huấn luyện, với cái lạnh giá mùa đông vùng cao thì nếu không có nhiệm vụ, chẳng ai mong mỏi gì lên ấy mà hứng từng đợt gió rét tạo ra âm thanh vù vù, chỉ nghe thôi đã thấy lạnh sơn da gà, ấy vậy

mà chúng thấy dường như mỗi cán bộ, chiến sĩ Trung đội Thông tin đang nóng dần lên bởi nội dung thực hành ôn luyện những động tác đóng cọc gỗ, thu rải dây thông tin tiếp chuyển liên lạc. Vừa cơ động vừa liên lạc bằng máy PRC 25. Alo 5.4.3.2.1 nghe rõ trả lời, tiếng



Chiến sĩ Thông tin huấn luyện trong diễn tập.

liên lạc viên râm ran xen kẽ tiếng hô khẩu lệnh dứt khoát của cán bộ huấn luyện. Chúng kiến người lính thông tin miệt mài làm nhiệm vụ trong tiết trời đông khắc nghiệt, chúng tôi mới cảm nhận được những nhọc nhằn, gian khổ khi bảo đảm mạng lưới thông tin thông suốt. Bên cạnh công tác huấn luyện thường xuyên, đơn vị còn luôn trong trạng thái sẵn sàng lên đường làm nhiệm vụ sửa chữa, khắc phục các sự cố hỏng hóc đường dây, đường truyền từ trung tâm đến địa bàn các huyện, đơn vị cơ sở. Với phương châm, khó khăn đến đâu, dù nắng cháy da hay mưa lũ cũng không để xảy ra mất liên lạc trong mọi tình huống. Đại úy Nguyễn Văn Duy cho biết: Năm 2020 mặc dù dịch Covid-19 bùng phát, số lượng người về cách ly tập trung tại các địa điểm khác nhau, bên cạnh hệ thống thông tin mạng VNPT, Viettell, mạng số hóa, chúng tôi vẫn phải triển khai hệ thống thông tin chuyên ngành 15w, vừa thực hiện nhiệm vụ bảo đảm thông tin thông suốt, vừa nâng cao chất lượng huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu phục vụ công tác luyện, diễn tập khu vực phòng thủ các cấp, luôn bảo đảm thông tin thông suốt, không để bị bất ngờ, đáp ứng tốt nhiệm vụ thường xuyên và đột xuất.

Trao đổi với chúng tôi, trung tá Nguyễn Văn Hoi, Chủ nhiệm Thông tin Bộ CHQS tỉnh cho biết: Mặc dù quân số ít, có thời điểm biến động phục vụ nhiều địa phương khác nhau vừa phòng chống dịch bệnh Covid-19, vừa tham gia cứu hộ cứu nạn, nhưng đơn vị luôn quán triệt đến 100% chiến sĩ khắc phục khó khăn, bám máy, bám đài, lên máy đúng giờ, đúng quy định, chấp hành nghiêm kỷ luật thông tin, tiếp chuyển liên lạc kịp thời, chính xác, bảo đảm bí mật, an toàn. Riêng bộ phận vô tuyến điện 15W gồm 1 tổ đài 3 người do đại úy chuyên nghiệp Nguyễn Văn Thắng làm tổ trưởng, anh đã có thâm niên 20 năm gắn

bó với đài, yêu công việc, vừa dịch xong bức điện nở nụ cười rất tươi, đại úy Thắng cho biết: “Người lính thông tin vất vả nhất là việc thường xuyên bám đài, trực 24/24 giờ không ra khỏi phòng làm việc, mỗi ngày tiếp nhận và chuyển đi hàng chục bức điện, bất kể thời gian nửa đêm hay giữa trưa nên tinh thần nhiều khi rất gò bó, căng thẳng. Tuy nhiên, tôi cùng cả bộ phận luôn vượt mọi khó khăn, sẵn sàng hoàn thành tốt nhiệm vụ, chưa để xảy ra sai sót nào trong công việc”.

Chiến sĩ báo vụ Giàng A Nềnh nhập ngũ năm 2020 chia sẻ. Tết này là năm đầu tôi được đón xuân cùng đồng đội, vui lắm, nhưng tôi phải cố gắng nhiều hơn nữa tìm hiểu, học hỏi các đồng đội đi trước để nhanh chóng thành thạo công việc trực tổng đài, tiếp chuyển liên lạc giữa các cơ quan, đơn vị bảo đảm bí mật, kịp thời. Dù rằng hoạt động trong điều kiện xu thế triển của thời đại công nghệ 4.0, nhưng vẫn không thể không nói đến nhiệm vụ của người lính quân bưu. Không quản thời tiết nắng mưa, đêm hay ngày, cán bộ, chiến sĩ thực hiện vận chuyển hàng trăm kilôgam công văn, tài liệu mật đến các cơ quan, đơn vị trong tỉnh và địa bàn Quân khu, bảo đảm an toàn; nhất là công văn khẩn, không để xảy ra mất mát, thất lạc. Từ đầu năm đến nay, đơn vị đã chuyển nhận hàng trăm bức điện, gần 300kg công văn các loại trên tổng đoạn đường trên 3.280 km.

Trong thời gian tới, trung đội Thông tin Bộ CHQS tỉnh xác định phối hợp với các đơn vị liên quan bảo đảm tốt thông tin liên lạc trong công tác phòng, chống dịch Covid-19, tìm kiếm cứu hộ, giảm nhẹ thiên tai, trước mắt xây dựng kế hoạch bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt quá trình diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng, lần thứ XIII và trong dịp tết nguyên đán Tân Sửu 2021./.

Về ngành Tư pháp Điện Biên

❖ ĐỖ THỊ NGỌC HƯƠNG



Tập thể công chức, viên chức, người lao động Sở Tư pháp.

*Nghe về nghe về
Nghe về Tư pháp
Thân tình ấm áp
Sáu mươi tám người
Ở bảy phòng ban
Cùng ba đơn vị.*

*Nào phòng Công chứng
Số 1 Điện Biên
Giao dịch hợp đồng
Yên tâm mà ký.*

*Trợ giúp pháp lý
Bạn của dân mình
Tư vấn nhiệt tình
Lại không mất phí.*

*Giá cả hợp lý
Thủ tục công khai
Tài sản đất đai
Đến ngay Đâu giá.*

Chi đua khen thưởng
Tổ chức, năng lượng
Tranh thủ, khẩn trương
Là Văn phòng Sở.

Tăng ba rộng mở
Xây dựng - Kiểm tra
Góp ý, tham gia
Toàn là "sôi nổi".

Tuyên truyền luật mới
Hòa giải, bản tin
Làm việc "chuẩn zin"
Là phòng Phổ biến.

Ngày càng phát triển
Công chứng, luật sư
Mở Văn phòng tư
Gặp ngay Bộ trợ.

Tên dài nhất Sở
Gọi tắt cho nhanh
Xử lý - Chi hành
Mọi người cùng nhớ.

Còn Thanh tra Sở
Giải quyết đơn thư
Minh bạch, vô tư
Mỗi năm vài cuộc.

Hệ tịch, quốc tịch
Lý lịch, bồi thường
Cơ sở yêu thương
Gọi tên Hành chính.

Nhẹ nhàng, vui tính
Cẩn thận, chần chừ
Đồng, Hạ, Xuân, Thu
Bốn đồng chí Sếp.

Dưới trên một nếp
Đoàn kết đồng lòng
Gạn đục khơi trong
Viết nên "Tư pháp"!